

# NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH

MAI KIM CHÂU

## I

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng và Nhà nước ta coi việc đấu tranh xây dựng quyền bình đẳng nam nữ là sự nghiệp cách mạng to lớn. Cuộc cải tạo và xoá bỏ chế độ tư hữu và xây dựng chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất, đưa người phụ nữ tham gia sản xuất xã hội đã tạo ra tiền đề cơ bản cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Đồng thời, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến việc xây dựng bình đẳng nam nữ ngay tại mỗi gia đình, thông qua việc xây dựng con người mới và phong trào nếp sống văn minh, gia đình văn hoá mới. Đồng chí Lê Duẩn nói: “Tổ chức cuộc sống gia đình phù hợp những tiêu chuẩn cuộc sống mới là một điều kiện quan trọng để xây dựng một xã hội mới, để đảm bảo cho sự tiến bộ xã hội về mọi mặt kinh tế, văn hoá và đạo đức”<sup>(1)</sup>.

## II

Một kết quả to lớn của cách mạng xã hội chủ nghĩa là bất bình đẳng xã hội giữa nam và nữ đã từng bước bị xoá bỏ. Hầu hết phụ nữ đều được tham gia lao động xã hội. Sự phân biệt đối xử trong công hiến và hưởng thụ không còn. Phụ nữ được ưu tiên, sắp xếp và bố trí vào các cương vị lãnh đạo trong hệ thống tổ chức và quản lý.v.v... Mặt khác, những chuẩn mực mới về tôn trọng phụ nữ sự chia sẻ công việc gia đình giữa vợ và chồng đã trở thành một lẽ sống.

Vị trí người phụ nữ trong gia đình cũng đã được thay đổi. Nếu trước đây người phụ nữ bị coi là người chỉ có nhiệm vụ đẻ con cho dòng họ, thì nay họ được nâng lên địa vị của người chủ gia đình. Kết quả các cuộc điều tra xã hội học cho thấy: hầu hết các quyết định trong cuộc sống gia đình đều có người phụ nữ người vợ tham gia bàn bạc. Số liệu điều tra ở một số vùng nông thôn cho biết: công việc mua sắm thức ăn, quần áo, vật dụng gia đình, sách vở cho con,v.v... do người vợ quyết định chiếm từ 47% đến 70% số gia đình được nghiên cứu. Các công việc khác như mua sắm các đồ dùng quý, đất tiền, xây dựng, sửa chữa nhà, phân công lao động sản xuất,v.v... thì ngoài số từ 19% đến 27% gia đình do vợ là chính, còn có từ 30% đến 40% gia đình khác có sự bàn bạc giữa vợ và chồng. Ở thành phố cũng có hiện tượng tương tự.

---

<sup>(1)</sup> Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, tập I, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội 1976, tr.569.

Vị trí và quyền lực của người phụ nữ trong gia đình đã được thay đổi. Tuy nhiên trong các công việc gia đình, nhất là trong việc thực hiện nội trợ, thì người phụ nữ còn vất vả nhiều lắm.

Nếu trước đây, trong các chế độ xã hội cũ, mọi công việc gia đình đều đổ lên đầu người phụ nữ, người vợ, thì nay đang được các thành viên khác, đặc biệt là người chồng cùng đảm nhận một phần, kể cả công việc nội trợ. Số liệu điều tra cho thấy, ở gia đình công nhân viên chức, có 28% các ông chồng tham gia nội trợ, trong đó có 16% làm thường xuyên và 12% giúp đỡ vợ con.

Nói chung, sự tham gia nội trợ của nam giới trong gia đình cũng mới chỉ ở một phạm vi hạn chế. Không ít người chồng vẫn thờ ơ, chia mọi việc cho vợ.

Hiện nay, hàng ngày có 72% phụ nữ công nhân viên chức thường xuyên làm nội trợ, trong đó có gần 60% ít được sự giúp đỡ của người chồng. Con số này cho thấy ít nhất trên một nửa số gia đình, công việc nội trợ chỉ do người vợ gánh vác.

Ở nông thôn, số phụ nữ một mình phải gánh vác công việc nội trợ càng cao hơn. Có gần 90% phụ nữ phải một mình làm việc nội trợ, và chỉ có khoảng gần 10% có sự giúp đỡ của người chồng.

Trong số các gia đình có sự tham gia của người chồng, các kết quả điều tra cho thấy người vợ vẫn làm nhiều hơn. So sánh ta thấy, hàng ngày, ngoài thời gian lao động xã hội, phụ nữ công nhân viên chức phải dành ra trung bình 3 giờ 15 phút cho công việc nội trợ, trong khi đó nam là 1 giờ 50 phút. Cụ thể hơn, so sánh thời gian nội trợ giữa nam và nữ trong cùng ngành nghề, ta thấy hàng ngày thời gian làm nội trợ của nữ công nhân là 3 giờ 24 phút, nam công nhân là 1 giờ 36 phút; nữ viên chức là 3 giờ 18 phút, nam viên chức là 2 giờ 24 phút và nữ trí thức là 3 giờ 54 phút, nam là 1 giờ 36 phút. Trong ngày chủ nhật, chênh lệch về thời gian dành cho nội trợ giữa nam và nữ càng khác nhau: nam giới là 3 giờ, trong khi đó phụ nữ là 6 giờ.

Công việc nội trợ ở gia đình bao gồm các công việc như nấu ăn, giặt giũ quần áo, tắm rửa và chăm sóc con cái, chợ búa, thu dọn nhà cửa.v.v... Đó là những việc “không tên”, nhưng khá vất vả và nặng nề. Sự vất vả và nặng nề càng tăng lên khi công việc nội trợ được thực hiện sau một ngày lao động ở cơ quan, xí nghiệp, nhà máy, công trường, đồng ruộng trở về, và lại còn phải tranh thủ làm thêm để tăng thu nhập gia đình. Phần lớn các công việc ấy đều do phụ nữ gánh vác, người chồng có tham gia cũng chỉ làm ở một số công việc khi được người vợ phân công hay đỡ đần khi người vợ bận rộn.

Thời gian tự do (thời gian dùng cho giải trí, nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển tài năng sau lao động nghề nghiệp.v.v...) cũng có sự khác nhau giữa nam và nữ. Thí dụ: một tuần, nam giới công nhân viên chức nói chung có 19 giờ 6 phút là thời gian tự do, trong khi đó phụ nữ chỉ có 12 giờ 25 phút. Tính theo ngành nghề: trong một tuần, thời gian tự do của nam công nhân là 16 giờ 2 phút, nữ công nhân là 9 giờ 9 phút, nam viên chức là 17 giờ 2 phút, nữ viên chức là 11 giờ 8 phút và nam trí thức là 22 giờ 4 phút và nữ trí thức là 17 giờ 5 phút. Còn nữ nông dân thì hầu như không có thời gian tự do, 79% thời gian dành cho buổi tối để làm các công việc gia đình, chủ yếu là chăn nuôi và làm các công việc vặt.

Do mất nhiều thời gian cho công việc gia đình, phụ nữ công nhân viên chức ít có thời gian tham gia sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, ít có thời gian học tập, phấn đấu nâng cao trình độ văn hoá, chuyên môn và tay nghề. Chúng ta thấy số phụ nữ công nhân viên chức có đọc báo thường xuyên chỉ chiếm 18%, bằng nửa nam giới (35,3%)

phụ nữ đi xem phim ảnh, biểu diễn nghệ thuật trung bình chỉ có 53,8%. Sự bận bịu công việc gia đình ảnh hưởng, hạn chế đến việc đi xem các hình thức sinh hoạt văn hoá, nghệ thuật càng rõ hơn khi ta lấy một vài số liệu so sánh khác: nếu số nữ thanh niên ở thành phố chưa xây dựng gia đình không đi xem lần nào trong một năm là 9%, thì số nữ công nhân viên chức đã xây dựng gia đình không đi xem lần nào lên tới 49,2% và nữ nông dân là gần 60%.

Còn trong điều kiện học tập văn hoá, nâng cao trình độ chuyên môn, số liệu điều tra cho thấy chỉ có 8% phụ nữ sau khi kết hôn là đã có sự thay đổi, nghĩa là có trình độ học vấn cao hơn khi kết hôn. Trong khi đó người chồng có trình độ học vấn cao hơn khi kết hôn là 14%.

Gánh nặng công việc gia đình dồn lên vai người phụ nữ còn dẫn đến một số hậu quả khác. Ngoài việc ảnh hưởng đến lao động sản xuất, người phụ nữ khó an tâm, tập trung tinh thần, sức lực cho công việc ở cơ quan, xí nghiệp, năng suất công tác bị sút kém; ngay tại gia đình, hạnh phúc gia đình cũng bị sút mẻ. Do phải làm các công việc gia đình nặng nề, phức tạp, bận bịu, ít có thời gian nghỉ ngơi, giải trí, mệt nhọc và thần kinh cũng căng thẳng, người phụ nữ dễ cáu gắt với chồng con, nhiều khi vì lý do thật nhỏ nhặt. Từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã mâu thuẫn với nhau, gia đình không yên ấm. Nhiều khi những sự “mâu thuẫn” ấy được viện ra làm lý do, khoác lên những lý do sâu xa khác của những vụ ly hôn dưới cái tên là “mâu thuẫn vợ chồng” của 43% số vụ ly hôn ở Hà Nội, rồi sau đó sự thiệt thòi và bất hạnh lại phần lớn thuộc về phụ nữ.

### III

Từ một số số liệu về tình hình phụ nữ trong lao động gia đình được nêu trên, chúng ta có thể đi đến những kết luận sau đây:

Trong những năm qua, với mục đích xoá bỏ sự bất bình đẳng nam nữ, Đảng và nhà nước ta đã tạo mọi điều kiện đưa phụ nữ tham gia vào hệ thống sản xuất xã hội. Nhiều quy định nhằm bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, như cấm bố trí phụ nữ làm những công việc quá nặng nhọc, hoặc ở các môi trường độc hại, cấm phụ nữ có thai hoặc có con nhỏ đi công tác xa hoặc làm ca đêm, chú trọng ưu tiên sắp xếp, bố trí phụ nữ vào các ngành nghề và vào các cương vị lãnh đạo, phù hợp với khả năng và tâm sinh lý của họ, v.v... đã được ban hành. Do đó, về mặt xã hội, sự bình đẳng nam nữ đã được thực hiện, mặc dầu ở nơi này hay nơi khác, sự bình đẳng ấy vẫn còn là điều đáng chú ý giải quyết, nhất là việc cải thiện điều kiện làm việc để đảm bảo sức khoẻ cho chị em: trang bị các công cụ cải tiến, cơ giới cho sản xuất nông nghiệp để giảm nhẹ sức lao động của phụ nữ nông thôn.

Song, trong phạm vi gia đình, sự bất bình đẳng giữa vợ và chồng, nhất là trong lao động và nghỉ ngơi vẫn còn thể hiện khá rõ nét. Trong điều kiện hiện nay, khi người phụ nữ cùng tham gia lao động xã hội như người chồng, nhưng họ vẫn đảm đương phần lớn các công việc gia đình, sự vất vả của họ càng tăng lên. Vì vậy, việc giải quyết làm giảm nhẹ công việc nội trợ đối với người phụ nữ đang đặt ra bức thiết. Làm mất đi sự khác biệt giữa người vợ và người chồng trong gia đình chính là một bộ phận của cuộc đấu tranh giai cấp, giải phóng phụ nữ một cách triệt để. Ăngghen viết: “Sự đối lập giai cấp đầu tiên xuất hiện trong lịch sử ăn khớp với sự phát triển

của đôi kháng giữa chồng và vợ trong chế độ hôn nhân cá thể, và áp bức giai cấp đầu tiên thì khớp với sự nô dịch của người đàn bà”<sup>(2)</sup>.

Chúng ta đấu tranh chống tư tưởng coi các công việc gia đình là của phụ nữ phê phán những người chồng thờ ơ trước công việc gia đình. Chúng ta vận động người chồng giúp đỡ, chia sẻ gánh nặng của công việc gia đình với vợ con. Song chúng ta không thể cho rằng tất cả mọi công việc trong gia đình, người chồng và người vợ đều có thể làm được như nhau. Ở đây, chúng ta không thể không tính đến những công việc liên quan đến giới tính gần như chỉ có người phụ nữ hoặc người nam giới mới làm tốt được. Chẳng hạn việc mang thai, chăm sóc, nuôi nấng khi con nhỏ, chỉ có thể người vợ làm là chính, cũng như những công việc nặng nhọc vất vả không thể yêu cầu người vợ làm thay cho chồng. Việc yêu cầu người chồng tham gia, chia sẻ công việc gia đình với người vợ là điều cần thiết, và người phụ nữ tự phần đầu vươn lên là quan trọng, nhưng mặt khác cơ bản hơn, triệt để hơn giúp cho người phụ nữ được bình đẳng trong gia đình là phải *xã hội hoá công việc nội trợ*. Xã hội phải tham gia vào công việc nội trợ của mỗi gia đình, biến công việc nội trợ trong gia đình trở thành công việc của toàn xã hội. Đây là mặt thứ hai của công cuộc giải phóng phụ nữ mà lâu nay chưa được coi trọng. Ph.Ăngghen viết: “Việc giải phóng phụ nữ chỉ có thể thực hiện được khi nào người phụ nữ có thể tham gia sản xuất trên quy mô xã hội rộng lớn và *chỉ phải làm công việc trong nhà ít thôi*. Nhưng điều đó chỉ có thể thực hiện được với nền đại công nghiệp hiện đại là nền công nghiệp không những thu nhận lao động của phụ nữ trên quy mô lớn, mà còn trực tiếp đòi hỏi phải có *lao động nữ và ngày càng cố hoà tan lao động tư nhân của gia đình vào trong nền sản xuất xã hội*”<sup>(3)</sup>.

Vì vậy, trong điều kiện kinh tế - xã hội nước ta hiện nay, ngoài việc có những chính sách, quy định cụ thể về nghĩa vụ của người phụ nữ trong lao động xã hội, cần chú ý đến những chức năng làm mẹ, làm vợ của họ trong gia đình. Thí dụ như có chế độ được dành ra một thời gian nhất định được tính trong thời gian lao động xã hội để nghỉ ngơi hợp lý trong thời gian người phụ nữ sinh nở và chăm sóc con nhỏ, dành ra một thời gian nhất định được tính trong thời gian lao động xã hội để họ có thể thực hiện công việc gia đình, v.v... Mặt khác, cần phải cải tiến hệ thống dịch vụ, giảm bớt phiền hà, giảm thời gian mua sắm các mặt hàng cần thiết như lương thực, thực phẩm; chú ý sản xuất những mặt hàng tiện lợi cho bữa ăn, áp dụng những tiến bộ khoa học thông qua các tiện nghi, công cụ vào công việc nội trợ, v.v... Từ những thay đổi về quan niệm và hoạt động thực tiễn như trên, công việc nội trợ trong gia đình sẽ trở nên nhẹ nhàng. Không những người vợ sẽ giảm được thời gian, công sức cho công việc gia đình, mà bản thân người chồng cũng sẽ dễ dàng làm thay vợ con. Điều đó sẽ đảm bảo cho quyền bình đẳng trong gia đình trở thành hiện thực.

Đây là những công việc khó khăn, phức tạp, xã hội không thể giải quyết một sớm, một chiều. Song đó là những điều kiện quan trọng cần thực hiện để làm cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ thành công.

<sup>(2)</sup> C.Mác – Ph.Ăngghen: *Tuyển tập*, t.II, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1971, tr.269.

<sup>(3)</sup> C.Mác – Ph. Ăngghen: *Tuyển tập*, tập II, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1974, tr.381-382.